TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** THÀNH PHỐ H	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 571/2019/DS-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T-THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung

2. Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.
Địa chỉ: Tầng 2, số 96 đường C, Phường 4, Quận 3, thành phố H.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, Phó Tổng giám đốc
Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018
Người được ủy quyền lại: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1995
Văn bản ủy quyền số 1233/2019/UQ-PGĐK ngày 10/5/2019
Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 17/5/1984
Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã L, thị xã G, tỉnh T
Địa chỉ: 40/7 đường G, phường T, quận T, Thành phố H.
Địa chỉ hiện nay: 150B đường G, phường T, quận T, Thành phố H.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do Lê Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là ngân hàng) đã cấp tín dụng cho bà Lê Thị Mỹ H theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 09/3/2017 (sau đây gọi tắt là hợp đồng), nội dung thỏa thuận: Vay số tiền 105.000.000 đồng, giải ngân ngày 15/3/2017; thời hạn vay 24 tháng; Lãi suất: 34%/tháng, mục đích sử dụng vốn vay kinh doanh.

Thực hiện hợp đồng, bà H đã thanh toán 02 lần với số tiền 12.244.000 đồng; trong đó nợ gốc 6.038.405 đồng, nợ lãi 6.205.595 đồng. Ngân hàng đã thông báo nhắc nhở nhiều lần nhưng bà H không có thiện chí trả nợ. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán số nợ còn lại theo hợp đồng trên tính đến hết ngày 10/5/2019 số tiền là 200.578.484 *(Hai trăm triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn bốn tám bốn)* đồng; trong đó nợ gốc là 98.961.595 đồng; nợ lãi là 101.616.889 đồng, thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Lãi suất tiếp tục phát sinh kể từ ngày 11/5/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Tòa án nhân dân quận T đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp và H giải nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành H giải được, đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Lê Thị Mỹ H phải thanh toán số nợ còn lại tính đến hết ngày 10/5/2019 theo hợp đồng số tiền 200.578.484 đồng; trong đó nợ gốc là 98.961.595 đồng; nợ lãi là 101.616.889 đồng, thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là bà Lê Thị Mỹ H vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

1.Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ do các đương sự xuất trình và do Tòa án thu thập được, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Mỹ H phải có trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng ngày 09/3/2017, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị Mỹ H đã được Tòa án tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng; Do đo, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, giao nhận văn bản tố tụng đối với bà Lê Thị Mỹ H là bị đơn trong vụ án theo quy định tại các điều 170, 171, 172, 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà H vắng mặt mà không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đồng thời bà H không có văn bản trình bày ý kiến khi nhận được thông báo thụ lý vụ án được quy định tại Điều 199 và thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng ngày 09/3/2017 bà H ký với ngân hàng để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Căn cứ hợp đồng ngày 09/3/2017, bà H ký với ngân hàng thì sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 386 và Điều 388 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H là bên vi phạm hợp đồng không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán nợ tính đến hết ngày 10/5/2019 số tiền là 200.578.484 *(Hai trăm triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn bốn tám bốn)* đồng; trong đó nợ gốc là 98.961.595 đồng; nợ lãi là

101.616.889 đồng, thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, đúng pháp luật phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ngoài ra, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 11/5/2019 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng ngày 09/3/2017. Trường hợp trong hợp đồng nêu trên, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng nên lãi suất mà bà H phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ngân hàng được Tòa án chấp nhận, nên bà Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179, khoản 3 Điều 228, Điều 271 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 385, Điều 386 và Điều 388, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Buộc bà Lê Thị Mỹ H thanh toán nợ theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/3/2017 cho Ngân hàng TMCP V tiinsh đến hết ngày 10/5/2019 số tiền là 200.578.484 *(Hai trăm triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn bốn tám bốn)* đồng; trong đó nợ gốc là 98.961.595 đồng; nợ lãi là 101.616.889 đồng.

Kể từ ngày 11/5/2019, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/3/2017, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của ngân hàng cho vay.

Thời hạn thanh toán: Ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 10.028.924 *(Mười triệu không trăm hai mươi tám ngàn chín trăm hai mươi bốn)* đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 5.014.462 *(Năm triệu không trăm mười bốn ngàn bốn sáu hai)* đồng theo biên lai thu số 0012560 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T cho Ngân hàng TMCP V.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, bị đơn bà Lê Thị Mỹ H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho đương sự hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận T, TP. H;
- Lưu VP, hồ sơ (Tiến).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị H